

Số : 225 /KH-HHT

Tân Bình, ngày tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện 3 công khai năm học 2024 - 2025

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Trường THCS Hoàng Hoa Thám xây dựng Kế hoạch thực hiện 3 công khai năm học 2024 - 2025 như sau:

I. MỤC TIÊU THỰC HIỆN CÔNG KHAI

- Minh bạch các thông tin có liên quan của cơ sở giáo dục để nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, người lao động, người học, gia đình người học và xã hội biết, tham gia giám sát hoạt động của cơ sở giáo dục.

- Thực hiện công khai của nhà trường nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục. Tăng cường trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN CÔNG KHAI

1. Công khai thông tin chung

1. Tên cơ sở giáo dục; địa chỉ trụ sở chính, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, công thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục.

3. Loại hình của cơ sở giáo dục.

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục; Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

5. Thông tin người đại diện pháp luật để liên hệ, bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử.

6. Tổ chức bộ máy:

a) Quyết định thành lập trường.

b) Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường;

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trường.

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục; sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục;

đ) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo cơ sở giáo dục.

7. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục: Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác (nếu có).

2. Công khai thông tin đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên

a) Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo.

b) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định.

c) Số lượng, tỷ lệ giáo viên cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định.

3. Công khai thông tin về cơ sở vật chất và tài liệu học tập sử dụng chung

a) Diện tích khu đất xây dựng trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh.

b) Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật.

c) Số thiết bị dạy học hiện có.

d) Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Công khai thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục

a) Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá.

b) Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm.

5. Công khai kết quả hoạt động giáo dục

Công khai kết quả học tập của học sinh; Số học sinh xếp loại theo hạnh kiểm, học lực, tổng hợp kết quả cuối năm; tình hình sức khỏe của học sinh; số học sinh

đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi, sổ học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp, sổ học sinh được xét công nhận tốt nghiệp THCS.

6. Công khai thu chi tài chính

- Thực hiện công khai các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân theo Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16 tháng 11 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ.

- Thực hiện niêm yết các biểu mẫu công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính theo hướng dẫn của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

- Công khai học phí và các khoản thu khác từ người học: mức thu học phí và các khoản thu khác theo từng năm học.

- Công khai các khoản chi theo từng năm học: các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp, hội thảo, chi tham quan học tập trong nước và nước ngoài (nếu có); mức thu nhập hàng tháng của giáo viên và cán bộ quản lý (mức cao nhất, bình quân và thấp nhất); chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị.

- Công khai chính sách và kết quả thực hiện chính sách hàng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội.

- Công khai kết quả kiểm toán (nếu có).

- Công khai chính sách học bổng và kết quả thực hiện trong từng năm học. (nếu có)

7. Công khai kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm khác (nếu có)

III. HÌNH THỨC VÀ THỜI ĐIỂM CÔNG KHAI

1. Hình thức

- Niêm yết công khai tại nhà trường.

- Công khai trong các kỳ họp, đại hội ban đại diện cha mẹ học sinh, Hội nghị cán bộ công chức viên chức.

- Các hình thức công khai khác theo quy định của pháp luật.

2. Thời điểm công khai

Công khai vào trước ngày 30 tháng 6 hằng năm, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác và cập nhật khi khai giảng năm học (tháng 9) và khi có thông tin mới hoặc thay đổi.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

- Hiệu trưởng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức và thời điểm công khai theo quy định; Theo dõi việc thực hiện công khai trong nhà trường; Thực hiện tổng kết, đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra việc thực hiện công khai của nhà trường khi được cấp trên kiểm tra.

- Thực hiện công bố kết quả kiểm tra vào thời điểm không quá 5 ngày sau khi nhận được kết quả kiểm tra của cơ quan chỉ đạo bằng các hình thức sau đây:

+ Công bố công khai trong cuộc họp với cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường.

+ Niêm yết công khai kết quả kiểm tra tại nhà trường đảm bảo thuận tiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh hoặc người học xem xét.

+ Đưa lên trang thông tin điện tử của nhà trường.

Trên đây là kế hoạch thực hiện về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân của trường THCS Hoàng Hoa Thám năm học 2024 - 2025./.

Nơi nhận:

- Phòng GDDT (để báo cáo);
- Công khai thông báo trường;
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Xuân Đắc

PHỤ LỤC 5

Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế năm học 2024-2025

(Đính kèm kế hoạch thực hiện ba công khai năm học 2024-2025)

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm	2829	789	670	589	781
1	Tốt	2734	771	649	562	752
	(tỷ lệ so với tổng số)	96,64	97,72	96,87	95,42	96,29
2	Khá	86	18	21	20	27
	(tỷ lệ so với tổng số)	3,04	2,28	3,13	3,40	3,46
3	Trung bình	9			7	2
	(tỷ lệ so với tổng số)	0,32			1,19	0,26
4	Yếu					
	(tỷ lệ so với tổng số)					
II	Số học sinh chia theo học lực	2829	789	670	589	781
1	Giỏi	1524	433	358	311	422
	(tỷ lệ so với tổng số)	53,87	54,88	53,43	52,80	54,03
2	Khá	906	268	213	193	232
	(tỷ lệ so với tổng số)	32,03	33,97	31,79	32,77	29,71
3	Trung bình	369	75	93	74	127
	(tỷ lệ so với tổng số)	13,04	9,51	13,88	12,56	16,26
4	Yếu	30	13	6	11	
	(tỷ lệ so với tổng số)	1,06	1,65	0,90	1,87	
5	Kém					
	(tỷ lệ so với tổng số)					
III	Tổng hợp kết quả cuối năm					
1	Lên lớp (LLT + LL sau thi lại)	2824				
	(tỷ lệ so với tổng số)	99,8				
a	Học sinh giỏi	724				
	(tỷ lệ so với tổng số)	25,6				
b	Học sinh tiên tiến	1029				
	(tỷ lệ so với tổng số)	36,4				
2	Thi lại	30				
	(tỷ lệ so với tổng số)	1,1				
3	Lưu ban (sau thi lại)	5				
	(tỷ lệ so với tổng số)	0,2				
4	Chuyển trường đến/đi (tỷ lệ so với tổng số)	37	13	6	8	10
5	Bị đuổi học					
	(tỷ lệ so với tổng số)					
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học)					
	(tỷ lệ so với tổng số)					

IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi	94			
1	Cấp quận	77			
2	Cấp tỉnh/thành phố	17			
3	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế				
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp				785
					100
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp				784
					99,87
1	Giỏi				419
	(tỷ lệ so với tổng số)				53,44
2	Khá				235
	(tỷ lệ so với tổng số)				29,97
3	Trung bình				130
	(Tỷ lệ so với tổng số)				16,58
VII	Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng				
	(tỷ lệ so với tổng số)				
VII	Số học sinh nam/số học sinh nữ				1496/1333
VIII	Số học sinh dân tộc thiểu số				64

Tân Bình, ngày 06 tháng 9 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Xuân Đắc

UBND QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG THCS HOÀNG HOA THÁM

PHỤ LỤC 3

Công khai thông tin về cơ sở vật chất năm học 2024-2025
(Đính kèm kế hoạch thực hiện ba công khai năm học 2024-2025)

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học	50	Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	50	1.3 m ² /1hs
2	Phòng học bán kiên cố		-
3	Phòng học tạm		-
4	Phòng học nhờ		-
5	Số phòng học bộ môn	9	-
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	12	-
7	Bình quân lớp/phòng học	2 lớp / 1 phòng học	
8	Bình quân học sinh/lớp	44 hs/1 lớp	
III	Số điểm trường		-
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	12.803 m ²	5 m ²
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	5000 m ²	1.5 m ²
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	2800 m ²	1.3 m ²
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	700 m ²	2 m ²
3	Diện tích phòng chuẩn bị (m ²)		
3	Diện tích thư viện (m ²)	112 m ²	
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	462 m ²	
5	Diện tích phòng khác Đoàn đội, phòng truyền thống (m ²)	664 m ²	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		
1,1	Khối lớp 6		5
1,2	Khối lớp 7		5
1,3	Khối lớp 8		5
1,4	Khối lớp 9		5
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
2,1	Khối lớp 6		
2,2	Khối lớp. 7		
2,3	Khối lớp 8		
2,4	Khối lớp 8		
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lí (diện tích/thiết bị)	500 m ²	

VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	90	Số học sinh/bộ
IX	Tổng số thiết bị đang sử dụng		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	8	
2	Cát xét	15	
3	Đầu Video/đầu đĩa	8	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	9	
5	Bảng tương tác	2	

	Nội dung	Số lượng (m ²)
X	Nhà bếp	106m ²
XI	Nhà ăn	336m ²

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	06/550 m ²	700	0.8m ² /chỗ

XIII	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	x		x		0.45m ²
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

	Nội dung	Có	Không
XIV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X	
XV	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	X	
XVI	Kết nối internet (ADSL)	X	
XVII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	X	
XVIII	Tường rào xây	X	

Tân Bình, ngày 06 tháng 9 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Xuân Đắc

TRƯỜNG THCS HOÀNG HOA THẨM

PHỤ LỤC 2

Công khai về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên năm học 2024-2025
(Đính kèm kế hoạch thực hiện ba công khai năm học 2024-2025)

[illegible]

STT Nội dung		Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Xuất sắc	Khá	Trung bình
8	Nhân viên công nghệ thông tin	0												
9	Nhân viên Học vụ	0												
10	Nhân viên Phục vụ	1					1							
11	Nhân viên Bảo vệ	1					1							

Tân Bình, ngày 06 tháng 9 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Xuân Đắc

PHỤ LỤC 1

Công khai thông tin chung năm học 2024-2025

(Đính kèm Kế hoạch thực hiện ba công khai năm học 2024-2025)

Nội dung	Thông tin
1. Tên cơ sở giáo dục (bao gồm tên bằng tiếng nước ngoài, nếu có).	Trường THCS Hoàng Hoa Thám
2. Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục (sau đây gọi chung là cổng thông tin điện tử).	- ĐC: 135 Hoàng Hoa Thám- Phường 13- quận Tân Bình-TP.HCM - ĐT: 028.38100374 - 028.38108287 - Cổng thông tin điện tử: https://thcs hoanghoatham.hcm.edu.vn
3. Loại hình của cơ sở giáo dục	Công lập
4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.	Đính kèm
5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.	Đính kèm
6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ	- Ông Nguyễn Xuân Đắc- Hiệu trưởng- ĐT: 0903778907
7. Tổ chức bộ máy:	
a) Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục (nếu có);	- Quyết định số 88/QĐ-UB ngày 15 tháng 8 năm 1990 của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình về việc thành lập trường THCS Hoàng Hoa Thám;
b) Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường;	- Quyết định số 166/QĐ-UBND ngày 23/5/2023 của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng trường Trường THCS Hoàng Hoa Thám nhiệm kỳ 2021 – 2026.
c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giám đốc, phó giám đốc hoặc thủ trưởng, phó thủ trưởng cơ sở giáo dục;	Đính kèm
d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục;	Đính kèm
đ) Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có);	Không có
e) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo cơ sở giáo dục và lãnh đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên của cơ sở giáo dục (nếu có).	- Ông Nguyễn Xuân Đắc- Hiệu trưởng- ĐT: 0903778907

Nội dung	Thông tin
8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục: Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác	Đính kèm

Tân Bình, ngày 06 tháng 9 năm 2024
HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Xuân Đắc